TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 117/2018/HS-ST
Ngày: 09 - 10 - 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Quang Cảnh

2. Bà Phạm Thị Nhung

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tân Phú xét sử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 121/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Công Đ, sinh ngày: 12/4/1997; Tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 15/102B/6 Đường B, phường 3, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 206/9 Đường Q, phường A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam, Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hiệp T và bà Phan Thị T. Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/4/2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Lê Hoàng M sinh ngày: 15/3/2000; Tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 139/16/9 Đường L, phường Đ, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 139/16/13 Đường L, phường Đ, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa 9/12; Dân tộc Kinh, Giới tính nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn A và bà Phạm Thị Thanh T; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/4/2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Hoàng M: Bà Trần Kim T, sinh năm: 1980 – Luật sư Văn phòng luật sư An Trí Đức thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1999 (xin vắng mặt)
Địa chỉ: 79 Đường S, phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lê Hoàng N, sinh năm: 1991 (xin vắng mặt)
Địa chỉ: 139/16/9 Đường L, phường Đ, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Nguyễn Hiệp T, sinh năm: 1965 (xin vắng mặt)
Địa chỉ: 206/9 Đường Q, phường Đ, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Anh Nguyễn Văn V, sinh năm: 1990 (xin vắng mặt)
Thường trú: Xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: 76/16 Đường P, phường 2, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hoàng M và Nguyễn Công Đ là bạn bè, quen biết nhau từ trước. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 20/4/2018, M và Đ gặp nhau tại quán cà phê Hải Đăng trên đường Lạc Long Quân. Đ rủ M đi chơi bida, M đồng ý nên lấy xe gắn máy hiệu Yamaha Jupiter biển số 50N1 – 402.66 điều khiển chở Đ ngồi sau tìm quán bida để chơi.

Đến khoảng 11 giờ 45 phút ngày 20/4/2018, khi lưu thông trên đường Lũy Bán Bích (hướng từ ngã tư đường Lũy Bán Bích – Hòa Bình về ngã tư đường Lũy Bán Bích – Kênh Tân Hóa) thì Đ phát hiện bên kia đường có anh Nguyễn Văn Q ngồi trên xe máy dựng sát bên lề đường trước nhà 04 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, hai tay đang sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus nên Đ nảy sinh ý định cướp giật. Đ chỉ cho M thấy và rủ M cùng cướp giật để bán lấy tiền tiêu xài, M đồng ý. M điều khiển xe gắn máy trên chở Đ quay lại, chạy qua chỗ anh Q khoảng 20 mét thì M rẽ phải, chạy lên lề đường hướng ngược chiều xe lưu thông rồi áp sát vào bên phải xe anh Q để Đ ngồi sau dùng tay phải giật điện thoại, rồi tăng ga bỏ chạy. Lúc này, anh Q truy hô, đuổi theo được khoảng 5 mét, thì bị Đ dùng tay phải lấy nón bảo hiểm đội trên đầu ném về phía sau, trúng vào mặt anh Q làm anh Q té ngã xuống đường. Sau đó, M điều khiển xe chở Đ rẽ trái vào đường Kênh Tân Hóa tẩu thoát.

Sau khi cướp giật được điện thoại, M chở Đ ra Đường 3/2, quận 11 tìm cửa hàng mua điện thoại để bán nhưng không được nên M về nhà, còn Đ điều khiển xe gắn máy hiệu Vision biển số 59M2 – 212.80 mang điện thoại vừa giật được đến cửa hàng điện thoại số 1573 Đường T, phường 16, quận 11 do anh Nguyễn Văn V làm chủ, bán với giá 1.800.000 đồng và chia cho M số tiền 900.000 đồng. Qua truy xét, Công an đã bắt được Nguyễn Công Đ và Lê Hoàng M.

Tại Cơ quan Điều tra, Nguyễn Công Đ và Lê Hoàng M đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 131/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 10/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Tân Phú kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu trắng có ốp lưng màu vàng, số Imeil 354377066458039, tài sản đã qua sử dụng, tỷ lệ còn lại 85%, trị giá 4.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu trắng có ốp lưng màu vàng, số Imeil 354377066458039, đã trả lại cho anh Nguyễn Văn Q.

Thu giữ của Lê Hoàng M:

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha Jupiter biển số 50N1 – 402.66, số khung MH3UG0710HK188422, số máy G3E6E – 0267041.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, số Imeil 353284079618784.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imeil 357174/06/79430914 (đã qua sử dụng).
- Số tiền Việt Nam 880.000 (tám trăm tám mươi nghìn) đồng.
- 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần jean ngắn màu xanh.

Thu giữ của Nguyễn Công Đ:

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Vision biển số 59M2 – 212.80, số khung RLHJF5817GY508880, số máy JF66E – 0786020.
- Số tiền Việt Nam 900.000 (chín trăm nghìn) đồng.
- 01 quần jean dài màu xanh, 01 áo sơ mi tay dài sọc ca rô.

Thu giữ của Nguyễn Văn Q 01 nón bảo hiểm màu xanh đậm có in chữ Versace.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Anh Nguyễn Văn V đã nhận số tiền 1.800.000 đồng là tiền bồi thường thiệt hại (do đã mua điện thoại Iphone 6Plus của Q) và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 124/Ctr-VKS ngày 05/9/2018 Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận Tân Phú để xét xử bị cáo Nguyễn Công Đvề tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, đ khoản 2 Điều 171 và Lê Hoàng M về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ;

Sau khi nghe lời khai nhận tội của bị cáo;

Sau khi nghe ý kiến tranh luận và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú về mức án đối với bị cáo Nguyễn Công Đ và Lê Hoàng M;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, qua phần xét hỏi và tranh luận, bị cáo Nguyễn Công Đ và Lê Hoàng M thừa nhận vào khoảng 11 giờ 45 phút ngày 20/4/2018, khi đang lưu thông trên đường Lũy Bán Bích, M đã điều khiển xe gắn máy áp sát vào bên phải xe anh Nguyễn Văn Q để Đ ngồi sau dùng tay phải giật điện thoại Iphone 6 Plus, trị giá 4.000.000 đồng, số Imeil 354377066458039 của anh Q.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với vật chứng, lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[2] Do các bị cáo sử dụng xe gắn máy làm phương tiện để cướp giật tài sản, có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại cũng như của những người khác khi không lưu thông trên đường nên hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp "dùng thủ đoạn nguy hiểm" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Khi bị hại tri hô và truy đuổi, bị cáo Đ đã dùng nón bảo hiểm ném về phía bị hại làm anh Q té ngã xuống đường nên hành vi này thuộc trường hợp "hành hung để tẩu thoát" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo Nguyễn Công Đ theo điểm d, đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Lê Hoàng M theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, đồng thời gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

[3] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét các bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn, hối cải, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt lẽ ra bị cáo phải chịu. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản các bị cáo chiếm đoạt của anh Q là 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu trắng có ốp lưng màu vàng, số Imeil 354377066458039, tài sản này đã được thu hồi và trả lại cho anh Q. Anh Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác nên phần dân sự đã giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Văn V đã nhận số tiền 1.800.000 đồng là tiền bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha Jupiter biển số 50N1 – 402.66, số khung MH3UG0710HK188422, số máy G3E6E – 0267041, là phương tiện M chở Đ để thực hiện hành vi cướp giật, qua xác minh do anh Lê Hoàng N (anh ruột M) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 20/4/2018, M tự ý lấy xe đi chơi, anh N không biết việc M sử dụng xe gắn máy trên đi cướp giật, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú đã trả xe lại cho anh N; Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Vision biển số 59M2 – 212.80, số khung RLHJF5817GY508880, số máy JF66E – 0786020, là phương tiện Định dùng để đi bán điện thoại cướp giật, qua xác minh do ông Nguyễn Hiệp T (cha ruột Đ) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 20/4/2018, Đ tự ý lấy xe sử dụng, ông T không biết việc Đ sử dụng xe gắn máy

trên để đi bán điện thoại cướp giật, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú đã trả lại xe cho ông T, nên Hội đồng đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, số Imeil 353284079618784 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imeil 357174/06/79430914 (thu giữ của M), xét không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo M.

- Đối với số tiền 880.000 đồng thu giữ của bị cáo M và 900.000 đồng thu giữ của bị cáo Đ, do tài sản cướp giật đã thu hồi và trả lại cho bị hại; gia đình các bị cáo đã tự nguyện khắc phục thiệt hại cho anh Nguyễn Văn V, phần dân sự đã giải quyết xong nên cần trả lại cho các bị cáo số tiền trên.

- Đối với 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần jean ngắn màu xanh (thu giữ của M) và 01 quần jean dài màu xanh, 01 áo sơ mi tay dài sọc ca rô (thu giữ của Đ); 01 nón bảo hiểm màu xanh đậm có in chữ Versace (thu giữ của Q) là những vật không có giá trị sử dụng nên bị tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Công Đ với mức án từ 04 (bốn) năm tù đến 05 (năm) tù và bị cáo Lê Hoàng M với mức án từ 03 (ba) năm tù đến 04 (bốn) năm tù là có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay: Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Hoàng M thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Nhưng bên cạnh đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo M có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động nghèo, nhận thức pháp luật có hạn chế; gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị trên của Luật sư là có cơ sở chấp nhận.

Đối với đề nghị của luật sư cho bị cáo M được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và cho bị cáo hưởng án treo là không có cơ sở chấp nhận. Bởi bị cáo đã liều lĩnh dùng thủ đoạn nguy hiểm sử dụng xe gắn máy cướp giật giữa ban ngày, thể hiện việc coi thường pháp luật, làm ảnh hưởng đến bị hại và những người tham gia giao thông trên đường, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Do đó, đề nghị trên của Luật sư là không có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công Đ và Lê Hoàng M phạm tội "Cướp giật tài sản".

Căn cứ vào Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào điểm d, đ khoản 2 Điều 171; Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Nguyễn Công Đ 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2018.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Lê Hoàng M 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho các bị cáo Nguyễn Công Đ số tiền 900.000 đồng; Trả lại cho bị cáo Lê Hoàng M số tiền 880.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, số Imeil 353284079618784 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imeil 357174/06/79430914.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần jean ngắn màu xanh (thu giữ của M) và 01 quần jean dài màu xanh, 01 áo sơ mi tay dài sọc ca rô (thu giữ của Đ); 01 nón bảo hiểm màu xanh đậm có in chữ Versace (thu giữ của Q).

(Tình trạng vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 204/PNK ngày 25/6/2018 của Công an quận Tân Phú).

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an quận Tân Phú;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27 CATP. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT SỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ngọc Quyên